

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

Công ty TNHH Chứng khoán ACB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~135~~ 1/CV-ACBS.25

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **Công ty TNHH Chứng khoán ACB**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: 006C
- Địa chỉ: *Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh (Trước đây: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)*
- Điện thoại liên hệ: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751
- E-mail: cbtt@acbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm và Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm của 06 chứng quyền sau:
 1. Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/7M/81 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 233/GCN-UBCK);
 2. Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/7M/82 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 234/GCN-UBCK);
 3. Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/83 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 235/GCN-UBCK);
 4. Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/7M/84 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 236/GCN-UBCK);
 5. Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 237/GCN-UBCK);
 6. Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/86 (theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm số 238/GCN-UBCK).

Chi tiết theo file đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/7/2025 tại đường dẫn <http://acbs.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người được UQ CBTT

Giám đốc Nhân sự



Võ Đình Nam

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 237/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/07/2025)

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty TNHH Chứng khoán ACB
2. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số điện thoại: (028) 7300 7000
4. Số Fax: 028 7300 3751
5. Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có
6. Thông tin về chứng quyền phát hành:
 - Tên chứng quyền: Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85
 - Mã chứng khoán cơ sở: STB
 - Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
 - Loại chứng quyền: Mua
 - Kiểu thực hiện: Châu Âu
 - Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền (VND)
 - Thời hạn: 7 tháng
 - Ngày đáo hạn: 23/02/2026
 - Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1
 - Hệ số nhân (đối với chứng quyền dựa trên chỉ số): Không có
 - Giá thực hiện (chỉ số thực hiện): 49.000 đồng
 - Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: 15.300.000.000 (mười lăm tỷ ba trăm triệu) đồng
7. Số lượng đăng ký phát hành: 17.000.000 chứng quyền
8. Giá phát hành: 1.800 đồng/chứng quyền
9. Số lượng chứng quyền đã phát hành (trường hợp thông báo phát hành bổ sung): Không có
10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 1.000 chứng quyền
11. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 10h:00 ngày 18/07/2025 đến 14h:00 ngày 18/07/2025

12. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu và công bố Bản cáo bạch:

- Nhà đầu tư thực hiện đăng ký mua thông qua kênh online:

- Tại web SMART.acbs.com.vn
- Qua ứng dụng đầu tư ACBS SMART

- Bản cáo bạch đã được UBCKNN chấp thuận, nhà đầu tư tham khảo tại website của ACBS theo đường dẫn www.acbs.com.vn

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền:

- Chủ tài khoản: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Số tài khoản: 8660023978 tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

14. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư

Công ty cam kết thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền như đã công bố theo bản cáo bạch và quy định của pháp luật liên quan.

TPHCM, ngày 17 tháng 07 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỨC HOÀN

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 04 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**

(Giấy phép hoạt động số: 06/GPHDKĐ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
cấp ngày 29 tháng 06 năm 2000

Giấy phép điều chỉnh số: 07/GPDC-UBCK ngày 04 tháng 04 năm 2025)

ACBS

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 237/GCN-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/7/2025)

STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Website: www.acbs.com.vn

Email: acbs@acbs.com.vn

HIỆU CHỨC VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Võ Đình Nam

Chức vụ: Giám đốc nhân sự

Điện thoại: (028) 7300 7000

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 07 năm 2025



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền.....	4
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền	5
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	6
4. Các rủi ro khác.....	6
4.1. Rủi ro về kinh tế	6
4.2. Rủi ro về luật pháp	6
4.3. Rủi ro chính trị.....	7
4.4. Rủi ro về thuế khi thực hiện quyền.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH ..	8
1. Tổ chức phát hành.....	8
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức tư vấn:	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	11
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	11
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	12
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền.....	13
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	13
1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.....	13
1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
1.2. Cơ cấu tổ chức Công ty	17
1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
1.4. Danh sách thành viên góp vốn (tên, địa chỉ, tỷ lệ nắm giữ) nắm giữ từ 5% trở lên vốn góp của công ty và những người có liên quan; Danh sách thành viên sáng lập và tỷ lệ vốn góp nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực).....	23
1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;.....	23
1.6. Thông tin về ban điều hành tổ chức phát hành	24
1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực.....	27
2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành.....	27



2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro.....	55
2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro	55
2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát	56
3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:	60
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	67
1. Tổ chức kiểm toán	67
2. Ngân hàng lưu ký.....	67
3. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, tổ chức tư vấn.....	67
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	67
X. CAM KẾT.....	68
XI. GIỚI THIỆU CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN.....	68

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền này

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: Người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.
- Rủi ro về giá: Là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung, miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành bổ sung có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều



không ngừng của nền kinh tế thế giới. Để hạn chế những tác động của rủi ro liên quan đến luật pháp, các doanh nghiệp cũng như ACBS sẽ luôn chủ động, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Hoạt động theo hình thức Công ty TNHH, ACBS chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Các văn bản pháp luật này nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

4.3. Rủi ro chính trị

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, Chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

4.4. Rủi ro về thuế khi thực hiện quyền

Theo quy định của pháp luật về thuế khi thực hiện quyền đối với chứng quyền đáo hạn trong trạng thái có lãi, nhà đầu tư có thể gặp phải rủi ro khi tiền thuế mà nhà đầu tư phải nộp có thể nhiều hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc những vấn đề này trong quá trình đầu tư của mình.

Hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành cũng như sự kỳ vọng của những nhà đầu tư có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng khác như: rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, hay sự ảnh hưởng bởi những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, v.v ... Điều này, không những ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành, mà còn ảnh hưởng đến tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp làm ảnh hưởng đến giá của các sản phẩm chứng quyền.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

- **Chứng khoán cơ sở (CKCS):** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở** là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.
- **Tổ chức phát hành chứng quyền** (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành, hoặc TCPH): là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.
- **Ngân hàng lưu ký:** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- **Người sở hữu chứng quyền:** là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.
- **Chứng quyền kiểu châu Âu:** là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.
- **Giá thực hiện:** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- **Tỷ lệ chuyển đổi:** cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.
- **Ngày đáo hạn:** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.
- **Chứng quyền đang lưu hành:** là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.
- **Chứng quyền chưa lưu hành:** là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư.
- **Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành:** bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết:** là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế:** là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.



IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tình hình kinh tế Việt Nam trong Q1/2025 có nhiều điểm nổi bật:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) Q1/2025 tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng của Q1/2023 và Q1/2024. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%; công nghiệp và xây dựng tăng 7,42%; dịch vụ tăng 7,70%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7,8% (Q1/2024 tăng 5,9%). Ngành chế biến, chế tạo tăng 9,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,6%; khai khoáng giảm 4,7%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 11,6%.
- Cả nước có 36,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới (giảm 4%) với tổng vốn đăng ký 356,8 nghìn tỷ đồng (tăng 1,3%), vốn bình quân đạt 9,8 tỷ đồng/doanh nghiệp (tăng 5,5%). Có 36,5 nghìn doanh nghiệp quay lại hoạt động (tăng 54,8%), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay lại lên 72,9 nghìn, bình quân 24,3 nghìn doanh nghiệp mỗi tháng.
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 202,52 tỷ USD (tăng 13,7%); xuất khẩu đạt 102,84 tỷ USD (tăng 10,6%), nhập khẩu 99,68 tỷ USD (tăng 17,0%), xuất siêu 3,16 tỷ USD. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm điện tử, máy tính và linh kiện, điện thoại, máy móc thiết bị; nhập khẩu chủ yếu là điện tử, máy móc thiết bị.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.708,3 nghìn tỷ đồng (tăng 9,9%), loại trừ yếu tố giá tăng 7,5%. Doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 76,8%, dịch vụ lưu trú ăn uống 11,7%, du lịch lữ hành 1,3% và dịch vụ khác 10,2%.
- Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 756,1 nghìn tỷ đồng (tăng 5,2%), trong đó vốn từ ngân sách Nhà nước đạt 109,6 nghìn tỷ đồng (tăng 7,4%), bằng 14,5% kế hoạch năm.
- FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 10,98 tỷ USD (tăng 34,7%), trong đó vốn đăng ký mới đạt 4,33 tỷ USD với 850 dự án, chủ yếu vào công nghiệp chế biến và bất động sản. Vốn điều chỉnh tăng mạnh lên 5,16 tỷ USD; góp vốn, mua cổ phần đạt 1,49 tỷ USD (tăng 83,7%). Vốn FDI thực hiện đạt 4,96 tỷ USD (tăng 7,2%), mức cao nhất cùng kỳ 5 năm.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 721,3 nghìn tỷ đồng (tăng 29,3%), bằng 36,7% dự toán năm; tổng chi đạt 428,2 nghìn tỷ đồng (tăng 11,6%).
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,77%, lạm phát cơ bản tăng 2,81%, cho thấy áp lực giá chủ yếu đến từ chi phí đầu vào và điều chỉnh giá do Nhà nước quản lý.

Nhìn chung, với sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định, hoạt động tiêu dùng nội địa phục hồi và doanh thu du lịch tăng trưởng mạnh mẽ, công thêm đầu tư công được đẩy mạnh, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 tiếp tục có hy vọng. Tuy nhiên, mặc dù GDP Q1/2025 đạt 6,93%, cao



3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền

Chứng quyền có bảo đảm là một sản phẩm được phát hành bởi công ty chứng khoán, được niêm yết và giao dịch trên HOSE. Sản phẩm này mang lại cho nhà đầu tư công cụ phòng hộ rủi ro, cũng như đa dạng hóa và gia tăng hiệu quả cho danh mục đầu tư khi thị trường chứng khoán có biến động mạnh. Với tác động đòn bẩy cao, đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các doanh nghiệp tốt trên thị trường thông qua sản phẩm chứng quyền. Khi có một sự thay đổi nhỏ về giá của chứng khoán cơ sở có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của chứng quyền.

Giá chứng quyền phụ thuộc nhiều vào giá chứng khoán cơ sở, diễn biến chung của thị trường và một số yếu tố khác. Khi đầu tư vào chứng quyền mua, lợi nhuận có thể thu được là không hạn chế trong trường hợp biến động giá của chứng khoán cơ sở theo xu hướng tăng như kỳ vọng. Trong khi đó, khoản lỗ tối đa được cố định trong trường hợp biến động giá của chứng khoán cơ sở theo xu hướng không như dự đoán và khoản lỗ đó cũng chính là chi phí mua chứng quyền mua của nhà đầu tư.

Thời gian và phương thức giao dịch chứng quyền được thực hiện một cách dễ dàng và thuận lợi tương tự như chứng khoán cơ sở đang giao dịch trên HOSE. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để đầu tư vào chứng quyền. Ngoài ra, các tổ chức phát hành phải thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành theo quy định cũng góp phần đảm bảo thanh khoản và thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm.

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, chứng quyền là một sản phẩm đầu tư hấp dẫn bởi không giới hạn tỷ lệ đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài như khi đầu tư vào chứng khoán cơ sở. Qua đó, thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và chứng quyền nói riêng sẽ thu hút các tổ chức tài chính quốc tế, tạo sân chơi rộng hơn cho các nhà đầu tư, thể hiện sự chuyên nghiệp của thị trường.

Tuy nhiên, do chứng quyền là một loại chứng khoán có những yếu tố đặc thù riêng biệt, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư cần nghiên cứu, tìm hiểu kỹ trước khi ra quyết định đầu tư nhằm giảm thiểu những rủi ro và tổn thất có thể xảy ra.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000. Hội sở chính đặt tại: Tầng 3, Tòa nhà Leman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 03, TP.



mất phần mềm giao dịch ACBS Trading cho máy tính bàn, máy tính xách tay và các thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android. Được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán tiêu biểu của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Năm 2016: Ngày 06/01/2016, ra mắt và chính thức đưa vào sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu mới trên nền tảng những giá trị cốt lõi “Đáng tin cậy – Thân thiện – Nhạy bén”. Ngày 22/04/2016, khai trương phòng giao dịch Bàu Cát; Nâng cao thành công hệ thống giao dịch mới hiện đại, nhanh gọn, an toàn, bảo mật hơn; Là 1 trong 4 Công ty Chứng khoán được UBND Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh và trao tặng bằng khen do có hoạt động xuất sắc nhiều năm liền.

Năm 2017: Thành lập chi nhánh Đồng Nai; Ra mắt ứng dụng ACBS trade giúp giao dịch chứng khoán trực tuyến trên iOS và Android; Quý III/ 2017 Thành lập chi nhánh Mạc Đĩnh Chi 4; Tổ chức Cuộc thi “TRADE PRO 2017” dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn Tp. HCM. ACBS được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu; Ra mắt chương trình Top Trader – Nhà đầu tư tài năng.

Năm 2018: Tiếp tục tổ chức cuộc thi ACBS Trade Pro dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn TP.HCM. Kỷ niệm 18 năm thành lập Công ty TNHH Chứng Khoán ACB. Được vinh danh Top 10 công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của HNX và HSX.

Năm 2019: Ngày 20/5 ABCS ký thỏa thuận hợp tác với EFG Hermes. Chi nhánh Chợ Lớn được thay đổi địa điểm hoạt động về địa chỉ 321 – 323 Trần Phú, Phường 08, Quận 05, Tp. HCM.

Năm 2021: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 3.000.000.000.000 đồng.

Năm 2022: ACBS chuyển Trụ sở chính về địa chỉ Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Năm 2023: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 4.000.000.000.000 đồng, đồng thời ACBS mở thêm Chi nhánh Mạc Đĩnh Chi và Chi nhánh Đồng Sài Gòn.

Năm 2024: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 7.000.000.000.000 đồng.

Năm 2025: ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 10.000.000.000.000 đồng vào tháng 02/2025 và ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 11.000.000.000.000 đồng vào tháng 04/2025.

⬇ Thành tích, giải thưởng đạt được





1.2. Cơ cấu tổ chức Công ty



1. HỘI SỞ
2. CHI NHÁNH HÀ NỘI
3. CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
4. CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
5. CHI NHÁNH KHÁNH HÒA
6. CHI NHÁNH VŨNG TÀU
7. CHI NHÁNH TRƯƠNG ĐỊNH
8. CHI NHÁNH MẠC ĐÌNH CHI
9. CHI NHÁNH CÁCH MẠNG THÁNG 8
10. CHI NHÁNH CHỢ LỚN
11. CHI NHÁNH ĐÔNG SÀI GÒN
12. PGD NGUYỄN THỊ MINH KHAI
13. CHI NHÁNH CẦN THƠ

(Nguồn: ACBS)

✦ Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Á Châu

- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.39290999. Fax: 028.38399885.
- Vốn điều lệ: 51.367 tỷ đồng.

✦ Công ty: Công ty TNHH Chứng khoán ACB

- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, P.Võ Thị Sáu, Q.3, TP. HCM.
- Điện thoại: 028 7300 7000. Fax: 028. 7300 3751
- Vốn điều lệ: 11.000 tỷ đồng do Ngân hàng TMCP Á Châu sở hữu 100%.

✦ Công ty con: Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB

- Địa chỉ: 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.62905989.
- Vốn điều lệ: 1.050 tỷ đồng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB sở hữu 100%



thường nhằm xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của ACBS.

✦ **Hội đồng quản lý rủi ro:**

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng thành viên nhằm đề xuất, tham mưu cho Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến quản lý rủi ro tại ACBS.

✦ **Hội đồng đầu tư:**

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng thành viên nhằm đề xuất, tham mưu cho Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư tại ACBS.

✦ **Hội đồng quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (Hội đồng ALCO):**

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng thành viên nhằm đề xuất, tham mưu cho Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định để duy trì bảng cân đối kế toán bền vững và hiệu quả, từ đó tối đa hóa lợi nhuận theo khẩu vị và khả năng chịu đựng rủi ro cũng như vốn tự có của ACBS.

✦ **Hội đồng Công nghệ thông tin (HĐ CNTT):**

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐQT nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐQT về lĩnh vực Công nghệ thông tin nhằm đảm bảo thực thi việc phát triển CNTT phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của ACBS trong từng thời kỳ.

✦ **Bộ phận Kiểm toán nội bộ:**

Bộ phận Kiểm toán nội bộ là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng thành viên, có trách nhiệm đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Hội đồng thành viên; kiểm tra, xem xét, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc; đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; tham mưu thiết lập các chính sách, quy trình nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh; đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; đánh giá hiệu quả của các hoạt động và việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng; kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin; điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty; kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con; kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Chủ sở hữu. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật.

✦ **Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Chủ sở hữu bổ nhiệm hoặc thuê với nhiệm kỳ theo quy định của Chủ sở hữu từng thời kỳ, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; chịu sự giám sát của Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện



Khối Đầu tư gồm 04 (bốn) Phòng: Phòng Tư vấn Doanh nghiệp; Phòng Đầu tư Tự doanh; Phòng Thị trường Phái sinh; Phòng Kinh doanh vốn.

v. **Phòng Tư vấn Doanh nghiệp** là đơn vị kinh doanh trực thuộc Hội sở, là nơi cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến thị trường vốn, thị trường nợ, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác có liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn tại ACBS.

vi. **Phòng Đầu tư Tự doanh** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh đầu tư cổ phiếu, trái phiếu.

vii. **Phòng Thị trường Phái sinh** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh các sản phẩm phái sinh, sản phẩm chứng quyền có đảm bảo, sản phẩm tài chính có cấu trúc.

viii. **Phòng Kinh doanh vốn** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh vốn câu Công ty trong từng thời kỳ nhằm tối ưu hóa chi phí và gia tăng lợi nhuận cho Công ty; quản lý tài sản Nợ - Có của Công ty theo định hướng của Hội đồng ALCO; quản lý thanh khoản của công ty nhằm đảm bảo thanh khoản phục vụ hoạt động kinh doanh và tuân thủ các quy định.

c) **Phòng Phân tích và Chiến lược** thị trường là đơn vị hỗ trợ các đơn vị kinh doanh toàn Công ty thông qua việc cung cấp các báo cáo phân tích, các báo cáo nhận định thị trường, phân tích chứng khoán, báo cáo chiến lược, khảo sát đánh giá đối thủ cạnh tranh và thị trường nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, gia tăng giá trị đầu tư cho Công ty và khách hàng.

d) **Khối Quản lý Rủi ro** gồm 03 (ba) Phòng: Phòng Quản lý Rủi ro; Phòng Kiểm soát nội bộ; Phòng Pháp chế.

i. **Phòng Quản lý Rủi ro** là đơn vị thực hiện xác định, đánh giá và giám sát rủi ro, xây dựng và triển khai các chính sách quản lý rủi ro, phê duyệt cấp tín dụng, đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro, và tư vấn cho ban lãnh đạo để đưa ra các hướng giải quyết phù hợp.

ii. **Phòng Kiểm soát nội bộ** là đơn vị thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cảnh báo; bao gồm và không giới hạn ở công việc kiểm soát việc tuân thủ, kiểm soát tình hình hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng thành viên, các quy chế, quy định, thủ tục, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn công việc, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các Ban/Phòng/Bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty

iii. **Phòng Pháp chế** là đơn vị tham mưu và tư vấn những vấn đề pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; làm đầu mối trong việc xử lý thu hồi nợ xấu bảo đảm tuân thủ theo quy định hiện hành.

e) **Khối Vận hành** gồm 04 (bốn) Phòng: Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán; Phòng Phát triển ứng dụng và sản phẩm; Phòng Phát triển hạ tầng và Vận hành Công nghệ thông tin; Phòng



đến quản trị hành chính của hệ thống, công tác phát triển cơ sở vật chất, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc và các công việc có liên quan khác nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty

- iii. **Phòng Truyền thông** là đơn vị tổ chức thực hiện công tác truyền thông, tổ chức sự kiện của Công ty, tổ chức hoạt động truyền thông được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số, quản lý nhận diện thương hiệu và xây dựng hình ảnh Công ty.

- 1.4. **Danh sách thành viên góp vốn (tên, địa chỉ, tỷ lệ nắm giữ) nắm giữ từ 5% trở lên vốn góp của công ty và những người có liên quan; Danh sách thành viên sáng lập và tỷ lệ vốn góp nắm giữ (nếu các quy định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực)**

Danh sách thành viên góp vốn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

DVT: tỷ đồng

Tên thành viên góp vốn	Địa chỉ	Số vốn góp	Tỷ lệ (%)
Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, Tp. HCM	11.000	100%
Tổng cộng		11.000	100%

(Nguồn: ACBS)

- 1.5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;**

⚡ **Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Á Châu**

- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.39290999. Fax: 028.38399885.
- Vốn điều lệ: 51.367 tỷ đồng.

⚡ **Công ty con: Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB**

- Địa chỉ: 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 03, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.62905989.
- Vốn điều lệ: 1.050 tỷ đồng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB sở hữu 100%.

Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có



Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng ACB.

Thành viên Hội đồng thành viên

Họ và tên : Trịnh Bảo Quốc.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Mỹ.

Dân tộc : Kinh.

Năm sinh : 1971.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trường kinh doanh Berkeley Haas, Đại học California, Hoa Kỳ; Cử nhân sinh vật học và cử nhân sử học, Trường Đại học Kansas, Hoa Kỳ.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Ngân hàng ACB.

Thành viên Hội đồng thành viên

Họ và tên : Huỳnh Duy Sang.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Năm sinh : 1984.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Đại học Paris Dauphine & ESCP Europe.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng thành viên.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Giám đốc Khối Thị trường Tài chính Ngân hàng ACB.

Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Nguyễn Đức Hoàn	Tổng Giám đốc
2.	Lê Hoàng Tân	Phó Tổng Giám đốc



Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kiểm soát viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Ngân hàng ACB.

✚ **Phó Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức danh
1.	Võ Văn Vân	Phó Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Kế toán trưởng

Họ và tên : Võ Văn Vân.

Giới tính : Nam.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Năm sinh : 1978.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân.

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty mẹ: Không có.

1.7. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

- Ông Đặng Quang Huy – Cán bộ Quản lý rủi ro thanh khoản và thị trường.
- Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Phân tích tài chính
- Kinh nghiệm: Có 8 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán.

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của tổ chức phát hành

✚ **Tình hình hoạt động của tổ chức phát hành:**

Hoạt động kinh doanh chính của ACBS:

Tr Trong Quý 1/2025, ACBS đã đạt được nhiều thành công, bảng tổng kết tài sản tăng trưởng cao và lợi nhuận tăng trưởng vượt trội. Đồng thời chúng tôi duy trì được cấu trúc tài chính lành mạnh, thanh khoản dồi dào và an toàn vốn cao, cụ thể như sau:

- Tổng tài sản đạt gần 30.491 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ.



duyet, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu sẽ đạt 100% GDP năm 2025 và 120% GDP vào năm 2030. Con số này gần gấp đôi so với quy mô vốn hóa hiện tại. Dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP) vào năm 2025 và đạt tối thiểu 58% GDP vào năm 2030. Đi theo dòng chảy ấy, các khoản đầu tư tiếp theo trong năm 2024 của ACBS bắt buộc phải mở rộng mạnh về cả lượng và chất để có thể đem lại không những lợi nhuận cho Công ty, cổ đông mà còn cho khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ liên quan đầu tư của ACBS.

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ ACB (ACBC) là công ty con của ACBS được thành lập theo giấy phép hoạt động số 41/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 28 tháng 10 năm 2008, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý quỹ.

Năm 2024 thị trường chứng khoán có diễn biến tương đối tích cực nhưng vẫn còn nhiều biến động. Tuy nhiên, ACBC vẫn linh hoạt cùng diễn biến thị trường để khai thác hiệu quả sinh lời và bám sát chiến lược đầu tư, đảm bảo quản trị rủi ro, tập trung vào các giá trị tăng thêm cho khách hàng. Hoạt động kinh doanh của ACBC tập trung vào việc khai thác tối ưu hiệu quả đầu tư và phát triển bền vững trong dài hạn.

Kết thúc Quý 1/2025, hoạt động của ACBC đạt kết quả như sau:

- Vốn điều lệ: 1.050 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1,9 tỷ đồng

Trong năm 2025, ACBC tiếp tục tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng hiện hữu, đồng thời quản lý có hiệu quả Quỹ thành viên ACB50 nhằm đem lại giá trị tối ưu cho khách hàng. ACBC tiếp tục nghiên cứu, thiết kế và quản lý các quỹ đầu tư mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.

⚡ Các tranh chấp/kiện tụng mà công ty đang gặp phải và diễn biến tại thời điểm hiện tại (nếu có)

Hiện nay, Công ty đang có tranh chấp Hợp đồng giao dịch ký quỹ với khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn là 1 (một) bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong các sự việc mà các Bên khác đang tranh chấp về Hợp đồng mua bán trái phiếu và Bồi thường thiệt hại hợp đồng.

Các tranh chấp/kiện tụng tính đến thời điểm hiện tại không làm ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

⚡ Tình hình tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm tài chính đã chào bán.

Từ năm 2020, ACBS đã thực hiện chào bán các sản phẩm tài chính là Chứng quyền có bảo



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	MWG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/60		Châu Âu					đồng	
6	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/61	CSTB2410	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	3:1	38.000 đồng	11.000.000
7	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/62	CTCB2403	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	5:1	26.000 đồng	12.000.000
8	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/63	CVHM2408	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	4:1	38.000 đồng	7.000.000
9	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/64	CVIB2407	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	1,9237:1	17.313 đồng	9.000.000
10	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/65	CVNM2407	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	5,7499:1	65.165 đồng	9.000.000
11	Chứng quyền VPB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/66	CVPB2409	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	1,9471:1	21.418 đồng	11.000.000
12	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/12M/67	CVRE2407	Mua/Châu Âu	12 tháng	04/11/2024	04/11/2025	2:1	16.000 đồng	6.000.000
13	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/12M/68	CFPT2513	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	13:1	135.000 đồng	26.700.000
14	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/69	CHPG2518	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	28.000 đồng	31.900.000
15	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/70	CMBB2511	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	25.000 đồng	35.200.000
16	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/12M/71	CMSN2512	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	7:1	60.000 đồng	10.000.000
17	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/72	CMWG2511	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	6:1	64.000 đồng	27.600.000
18	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/73	CSTB2515	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	40.000 đồng	25.500.000
19	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/74	CTCB2507	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	28.500 đồng	20.100.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
8	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/9M/06	CTCB2105	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	5:1	45.000 đồng	15.000.000
9	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/9M/08	CVRE2105	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	5:1	30.000 đồng	10.000.000
10	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/9M/09	CMSN2104	Mua/ Châu Âu	9 tháng	04/08/2021	04/05/2022	8,3261:1	98.248 đồng	5.000.000
11	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/9M/11	CVHM2115	Mua/ Châu Âu	9 tháng	17/11/2021	17/08/2022	9,7163:1	91.333 đồng	15.000.000
12	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/12	CHPG2208	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	3,7823:1	30.258 đồng	10.000.000
13	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/6M/13	CTCB2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	5:1	45.000 đồng	5.000.000
14	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/6M/14	CMSN2202	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	8,2758:1	126.620 đồng	5.000.000
15	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/15	CMWG2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	4,9711:1	72.080 đồng	5.000.000
16	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/6M/16	CVNM2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	9,6717:1	70.603 đồng	5.000.000
17	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17	CVRE2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	5:1	33.000 đồng	5.000.000
18	Chứng quyền VIC/ACBS/Call/EU/Cash/6M/18	CVIC2203	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	10:1	86.000 đồng	5.000.000
19	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/8M/19	CHPG2225	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	18.000.000
20	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/8M/20	CTCB2214	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	27.000 đồng	4.500.000
21	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/8M/21	CMBB2213	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	9.000.000
22	Chứng quyền	CMSN2214	Mua/	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	10:1	100.000	3.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	EU/Cash/7M/45								
37	Chứng quyền STB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/33	CSTB2306	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	2:1	30.000 đồng	19.000.000
38	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/34	CMBB2306	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	1,6965:1	16.965 đồng	20.000.000
39	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/35	CHPG2309	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	24.000 đồng	25.000.000
40	Chứng quyền MWG/ACBS/Call /EU/Cash/12M/36	CMWG2305	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3,962:1	35.658 đồng	9.000.000
41	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/37	CVIB2302	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	1,5718:1	18.076 đồng	15.000.000
42	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/38	CTCB2302	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	27.000 đồng	14.000.000
43	Chứng quyền VHM/ACBS/Call /EU/Cash/12M/39	CVHM2302	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	4:1	50.000 đồng	12.000.000
44	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/40	CMSN2302	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	6:1	66.000 đồng	6.000.000
45	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/41	CVRE2303	Mua/ Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	25.000 đồng	8.000.000
46	Chứng quyền MWG/ACBS/Call /EU/Cash/10M/46	CMWG2316	Mua/ Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	6:1	48.000 đồng	10.000.000
47	Chứng quyền STB/ACBS/Call/ EU/Cash/10M/47	CSTB2334	Mua/ Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	3:1	27.000 đồng	8.000.000
48	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/ EU/Cash/10M/48	CVIB2306	Mua/ Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	1,8879:1	16.047 đồng	7.000.000
49	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/ EU/Cash/12M/49	CHPG2402	Mua/ Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	2,7268:1	28.177 đồng	10.500.000
50	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/	CMBB2402	Mua/ Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	1,7003:1	20.403 đồng	11.000.000



3	Tổng nợ phải trả	6.203.877	16.788.955	170,62%	18.093.395
---	------------------	-----------	------------	---------	------------

(Nguồn: BCTC hợp nhất – đã kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý 1/2025 của ACBSs)

3.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về an toàn tài chính (triệu đồng)			
1.1	- Giá trị vốn khả dụng	5.179.607	8.800.225	
1.2	- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm)	798.400	1.558.550	
1.3	- Tỷ lệ vốn khả dụng (%): (Giá trị vốn khả dụng/Tổng rủi ro)	648,75%	564,64%	
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
2.1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,86	1,54	
2.2	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	1,86	1,54	Không có hàng tồn kho
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
3.1	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (TTS)	0,53	0,64	
3.2	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1,11	1,81	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)			
4.1	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,24	0,27	
4.2	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,07	
4.3	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03	
4.4	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,29	0,33	
4.5	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	N/A	N/A	(*)



lưu ký

- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán dự kiến: 50% giá trị chứng quyền chào bán.
- Phương pháp tính giá: theo công thức Black Scholes như sau:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua.

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy.

Tham số	Phương pháp tính
X: Giá thực hiện của chứng quyền.	Do ACBS ấn định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng.
S: Giá CKCS hiện tại.	Là giá đóng cửa của CKCS tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo.
T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm)	Là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/365.
r_c : Lãi suất phi rủi ro (tính theo năm).	Bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng của 4 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank cộng biên độ 2% tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo
σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm).	Độ biến động giá kỳ vọng = độ biến động giá quá khứ x (1 + hệ số điều chỉnh) Trong đó: - Độ biến động giá quá khứ của chứng khoán cơ sở được xác định trong thời gian 12 tháng gần nhất. - Hệ số điều chỉnh được xác định dựa trên nhu cầu thị trường



dụng khác;

- ✓ Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn;
- ✓ Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- ✓ Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật;
- ✓ Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
- ✓ Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế;
- ✓ Hoạt động thanh toán;
- ✓ Huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ khác

- **Tình hình hoạt động kinh doanh:**

Kết quả hoạt động kinh doanh 2023 – 2024 và lũy kế đến Quý gần nhất (Hợp nhất):

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023	Lũy kế đến Quý 1/2025
1	Tổng tài sản	674.390	748.095	10,93%	757.093
2	Vốn chủ sở hữu	45.734	54.972	20,20%	57.862
3	Số dư huy động tiền gửi	510.744	566.882	10,99%	585.569
4	Số dư cho vay (tổng dư nợ)	482.731	539.315	11,72%	564.327
5	Nợ xấu (nhóm 3-5)	10.984	12.957	17,96%	14.151
6	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	2,3%	2,4%	N/A	2,5%
7	Thuế và các khoản phải nộp	1.059	1.301	22,81%	851
8	Tổng thu nhập hoạt động	26.173	28.677	9,57%	7.796
9	Lợi nhuận trước dự phòng	13.283	14.695	10,63%	3.869
10	Lợi nhuận trước thuế	9.595	12.720	32,57%	3.674
11	Lợi nhuận sau thuế	7.719	10.087	30,69%	2.897
12	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	18,30%	20,03%	N/A	5,13%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 và BCTC hợp nhất quý 1/2025 của STB)



STT	Nội dung	Thời gian (Dự kiến)
	bảo đảm. - Thông báo phát hành chứng quyền. - Bản cáo bạch chào bán chứng quyền. (*) ACBS ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký và gửi đến UBCKNN trong vòng 24h, kể từ khi ký kết văn bản ký quỹ trên.	
3	Phân phối chứng quyền	T1 - Tối đa T + 7
4	Báo cáo và công bố thông tin kết quả phân phối chứng quyền (trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phân phối chứng quyền)	Tối đa T + 10

(*) Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể được công bố tại bản Thông báo phát hành.
- Tài sản bảo đảm thanh toán được ACBS ký quỹ tại ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền và duy trì tối thiểu là 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của ACBS hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Việc phân phối chứng quyền chỉ được thực hiện sau khi ACBS bảo đảm người mua chứng quyền tiếp cận được Bản cáo bạch và sau khi ACBS gửi UBCKNN văn bản xác nhận về tài sản đảm bảo thanh toán.

4. Đăng ký mua chứng quyền**Thời hạn đăng ký mua**

ACBS sẽ công bố chính thức thời gian nhận đăng ký mua trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. Theo dự kiến, thời gian nhà đầu tư đăng ký mua là trong vòng tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

Cách thức đăng ký

Nhà đầu tư trực tiếp đăng ký mua chứng quyền tại trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của ACBS sau khi tiếp cận được Bản cáo bạch theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm theo các nội dung tại Thông báo phát hành chứng quyền của ACBS.



- Ngày T - 7: VSDC lập và gửi cho HOSE, các Thành viên lưu ký Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- Ngày T: ACBS gửi thông báo giá thanh toán chứng quyền cho VSDC.
- Ngày T + 1 (9h): VSDC lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký cho Thành viên Lưu ký (dưới dạng chứng từ điện tử).
- Ngày T + 1 (11h): Thành viên lưu ký đối chiếu thông tin trong Danh sách do VSDC cung cấp và gửi cho VSDC thông báo xác nhận (dưới dạng chứng từ điện tử).

Trường hợp xác nhận có sai sót hoặc sai lệch số liệu, Thành viên lưu ký phải gửi thêm cho VSDC văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSDC điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSDC sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh cho Thành viên lưu ký (dưới dạng chứng từ điện tử).

- Ngày T + 2: VSDC gửi cho ACBS Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền
- Ngày T + 3: ACBS gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSDC. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, ACBS phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.

Trong ngày T + 3, ACBS chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSDC.

- Ngày T + 4: VSDC phân bổ tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản của Thành viên lưu ký liên quan. Thành viên lưu ký chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền trong ngày thanh toán (ngày T + 5).
- Ngày T + 5: là ngày thanh toán tiền. Tại ngày này, Thành viên lưu ký thực hiện phân bổ tiền thanh toán cho nhà đầu tư.

Lưu ý:

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền: Là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.
- Giá thanh toán chứng quyền là bình quân giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.
- Số tiền thanh toán ròng: là số tiền thanh toán sau khi đã giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập cá nhân và các chi phí khác, nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.



- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - ✓ Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
 - ✓ Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ $\times$ (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
 - ✓ Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ $\times$ (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/ Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của HOSE, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp theo quy định.

8. Các khoản phí, lệ phí, thuế phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

- **Phí giao dịch:** Áp dụng khi nhà đầu tư đặt lệnh mua hoặc bán chứng quyền. Mức phí áp dụng theo quy định tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng quyền.
- **Thuế:** khi nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền, nắm giữ chứng quyền đến khi đáo hạn và thực hiện chứng quyền đối với chứng quyền có lãi, mức thuế suất áp dụng là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần.

Lưu ý: trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

Ví dụ về cách tính thuế:

- ✓ **Trường hợp 1:** Áp dụng khi nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần).

Ví dụ 1: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua cổ tài sản cơ sở là HPG với giá 2.000 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 1:1, giá thực hiện là 30.000 VNĐ. Nếu nhà đầu tư bán 100 chứng quyền này tại mức giá 3.000 VNĐ/chứng quyền, số thuế phải nộp là: $3.000 \times 100 \times 0,1\% = 300 \text{ VNĐ}$.

- ✓ **Trường hợp 2:** Áp dụng khi nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và chứng quyền này bị hủy niêm yết trước ngày đáo hạn (mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần). Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền từng lần là:



ACBS phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng năm (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- ✓ Chỉ có lệnh bên mua hoặc lệnh bên bán chứng quyền.
- ✓ Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền.
- ✓ Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của giá (giá chào bán thấp nhất – giá chào mua cao nhất)/ giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường ACBS phải tuân thủ:

- ✓ Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.
- ✓ Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn.
- ✓ Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch 5%
- ✓ Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, ACBS phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán)
- ✓ Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

Trong các trường hợp sau, ACBS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- ✓ Đạt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa (ATO), năm (05) phút đầu sau khi kết thúc ATO và đạt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (ATC).
- ✓ Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch.
- ✓ Giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của ACBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng.
- ✓ Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu (100 chứng quyền) ACBS được miễn đặt lệnh bán.
- ✓ Chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp ACBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), ACBS được miễn đặt lệnh mua.
- ✓ Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, ACBS được miễn đặt lệnh bán.
- ✓ Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), ACBS được miễn đặt lệnh bán hoặc giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), ACBS được miễn đặt lệnh mua.
- ✓ Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), ACBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán.
- ✓ Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), ACBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán.



theo quy định nội bộ và quy định pháp luật.

- Theo dõi và cảnh báo các rủi ro về giới hạn hoạt động phòng ngừa rủi ro cho hoạt động phát hành chứng quyền, các rủi ro về thị trường, các biến động khác làm ảnh hưởng đến nguồn vốn, quyền lợi của ACBS.
- Đưa ra các đề xuất hoặc cảnh báo khi hoạt động phòng ngừa rủi ro cho hoạt động phát hành chứng quyền chạm các hạn mức hoặc giới hạn nội bộ và quy định pháp luật.

⚡ Phòng Thị trường Phái sinh

Theo dõi, tuân thủ và cảnh báo các rủi ro về giới hạn hoạt động phòng ngừa rủi ro cho việc phát hành chứng quyền, rủi ro về thị trường, các biến động khác làm ảnh hưởng đến nguồn vốn, quyền lợi ACBS. Đồng thời, báo cáo ngay các nội dung này cho Cấp có thẩm quyền để xem xét và có hướng xử lý.

⚡ Phòng Pháp chế:

Kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các nội dung trong Quy trình quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền của ACBS.

⚡ Phòng Kiểm soát nội bộ:

Giám sát thực hiện các quy định và quy trình về quản trị rủi ro, nhằm đảm bảo các hoạt động này được thực hiện một cách cẩn trọng, đúng trình tự, đồng thời tuân thủ các quy định nội bộ và pháp luật hiện hành.

1.2. Quy trình quản trị rủi ro

ACBS thực hiện quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền theo các bước, trình tự như sau:

⚡ Bước 1: Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng quyền

Trong hoạt động phát hành chứng quyền ACBS có thể gặp phải các rủi ro chính như sau:

- Rủi ro thanh toán:** Rủi ro phát sinh khi ACBS không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư. Ví dụ: ACBS bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền do không có đủ cổ phiếu hoặc tiền.
- Rủi ro thị trường:**
 - Rủi ro phát sinh do các biến động kinh tế vĩ mô và vĩ mô tác động tiêu cực đến một hoặc một số ngành nghề, đối tượng doanh nghiệp nhất định, từ đó gây nên tâm lý hoảng loạn và hoạt động bán tháo chứng quyền hoặc tài sản cơ sở.
 - Rủi ro phát sinh do các biến động xuất phát từ các yếu tố chính trị - xã hội trong và



Bước 2: Phân tích rủi ro

- a. **Rủi ro thanh toán:** Với quy mô của ACBS cũng như lịch sử về việc quản trị nguồn tiền và tài sản thì mức độ xảy ra rủi ro này tại ACBS là thấp, bên cạnh đó ACBS cũng thực hiện hoạt động hedging theo quy định để đảm bảo cổ phiếu thanh toán cho khách hàng khi đến ngày thực hiện quyền.
- b. **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có khả năng xảy ra cao nhất đồng thời là rủi ro khó phòng ngừa nhất trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có đảm bảo; khi rủi ro phát sinh cũng gây thiệt hại lớn trong hoạt động kinh doanh của ACBS.
- c. **Rủi ro pháp lý:** Có thể xảy ra nếu ACBS vô tình không thực hiện đúng một hoạt động nào đó do thiếu ý kiến tư vấn từ bộ phận Luật, hoặc do chưa kịp cập nhật các thay đổi trong quy định chính sách.
- d. **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm là có thể xảy ra, bên cạnh đó là các rủi ro liên quan đến nhân viên làm sai quy trình cũng có thể xảy ra.
- e. **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện thị trường bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp, hoặc các thông tin có tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

Dựa trên việc đánh giá các rủi ro trọng yếu có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh chứng quyền tại ACBS, công ty xây dựng biện pháp kiểm soát rủi ro cụ thể cho từng loại rủi ro như sau :

a. Rủi ro thanh toán:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro:
 - ✓ *Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa theo một tỷ lệ nhất định nhưng không thấp hơn yêu cầu của Ủy Ban Chứng Khoán;*
 - ✓ *Bên cạnh đó ACBS luôn có các tài sản dự phòng để đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn.*
- Cách thực hiện:
 - ✓ *Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở hoặc chứng quyền để đảm bảo tỷ lệ hedging theo mức trung hòa rủi ro;*
 - ✓ *Đánh giá rủi ro thanh khoản chung của ACBS bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán dự kiến nếu có từ các chứng quyền đáo hạn.*
- Cơ sở vật chất thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, phần mềm excel, hệ thống BI,



- ✓ *Bộ phận luật cập nhật thường xuyên các thay đổi trong văn bản pháp luật để có thể hiệu chỉnh kịp thời các hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nếu cần.*
- ✓ *Đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên của ACBS về các rủi ro pháp lý nếu làm sai quy định.*

- Công cụ thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của ACBS.

➤ Bước 4: Giám sát rủi ro

- Hoạt động quản trị rủi ro được giám sát hàng ngày hoặc định kỳ thông qua các báo cáo giám sát cụ thể theo quy định của UBCKNN, HOSE và của ABCS. Giám sát rủi ro cho hoạt động hedging được thực hiện theo quy trình của hoạt động hedging.
- Định kỳ thực hiện phân tích, đánh giá các rủi ro đã xảy ra để xác định các khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro và có biện pháp xử lý, hạn chế rủi ro thích hợp.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra đối với ACBS và người sở hữu chứng quyền.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro

Ban điều hành có trách nhiệm:

- Chỉ đạo xây dựng chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro chứng quyền.
- Phân công trách nhiệm và giám sát việc thực hiện quy trình quản trị rủi ro đã được cấp có thẩm quyền ban hành.
- Theo dõi kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về việc thực hiện quyền và trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ (thuộc Phòng Kiểm soát nội bộ) có trách nhiệm:

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng Thành viên và các văn bản liên quan.
- Kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành và phòng ngừa rủi ro theo đúng định, quy trình và chính sách của công ty.
- Giám sát và đánh giá các xung đột lợi ích nếu có.

Bộ phận Quản lý Rủi ro (thuộc Phòng Quản lý Rủi ro) có trách nhiệm:

- Theo dõi, giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro của bộ phận trực tiếp tham gia phòng ngừa rủi ro chứng quyền.



$$\Delta_{\text{CALL}} = N(d_1)$$

Trong đó:

- Δ_{CALL} : Giá trị delta của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$: xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black Scholes như sau:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

Các tham số đầu vào trong công thức trên được xác định như sau:

Tham số	Phương pháp tính
X: Giá thực hiện của chứng quyền.	Do ACBS ấn định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng.
S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại.	Là giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo.
T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm)	Là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/365.
r_c : Lãi suất phi rủi ro (tính theo năm).	Bình quân lãi suất tiết kiệm 12 tháng của 4 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, BIDV và Agribank cộng biên độ 2% tại thời điểm ACBS được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng hoặc tại thời điểm tính toán làm báo cáo.
σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm).	Độ biến động giá kỳ vọng = độ biến động giá quá khứ x (1 + hệ số điều chỉnh) Trong đó: - Độ biến động giá quá khứ của chứng khoán cơ sở được xác định trong thời gian 12 tháng gần nhất. - Hệ số điều chỉnh được xác định dựa trên nhu cầu thị trường về chứng quyền và chứng khoán cơ sở, tính thanh khoản của chứng quyền và của chứng khoán cơ sở và độ biến động giá kỳ vọng của các chứng quyền tương tự. - Độ biến động phải được cập nhật ít nhất 12 tháng/lần.
k: Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	Là số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.



quá 20%.

c. Phương án phòng ngừa rủi ro

- ACBS áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, ACBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của ACBS không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

d. Ví dụ minh họa

- Giả sử ACBS phát hành chứng quyền có bảo đảm với các thông số đầu vào mô tả như bên dưới:
 - Tài sản cơ sở: ABC (mã chứng khoán cơ sở giả định).
 - Ngày phát hành: 15/10/2020.
 - Ngày niêm yết 22/10/2020.
 - Ngày đáo hạn: 15/01/2021.
 - Hệ số chuyển đổi: 1:1.
 - Lãi suất: 7%.
 - Độ biến động giá kỳ vọng: 36%.
 - Giá thực hiện: 24.000.
- ACBS thực hiện mua vào, bán ra cổ phiếu ABC khi giá cổ phiếu ABC thay đổi như sau:

Ngày	Giá cổ phiếu ABC	Delta	Số lượng chứng quyền đang lưu hành	Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết	Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế	Thay đổi của số lượng cổ phiếu ABC
21/10/2020	24.000	0.57	1.000.000	570.000	700.000	0
22/10/2020	25.000	0.66	900.000	594.000	700.000	0
23/10/2020	23.500	0.53	900.000	477.000	700.000	0
26/10/2020	24.500	0.62	950.000	589.000	700.000	0
27/10/2020	26.000	0.74	1.000.000	740.000	900.000	+ 200.000
28/10/2020	25.000	0.66	1.000.000	660.000	800.000	-100.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
13	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/12M/68	CFPT2513	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	13:1	135.000 đồng	26.700.000
14	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/69	CHPG2518	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	28.000 đồng	31.900.000
15	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/70	CMBB2511	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	25.000 đồng	35.200.000
16	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/12M/71	CMSN2512	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	7:1	60.000 đồng	10.000.000
17	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/72	CMWG2511	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	6:1	64.000 đồng	27.600.000
18	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/73	CSTB2515	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	40.000 đồng	25.500.000
19	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/74	CTCB2507	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	3:1	28.500 đồng	20.100.000
20	Chứng quyền TPB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/75	CTPB2503	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	13.000 đồng	12.900.000
21	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/76	CVHM2512	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	4:1	58.000 đồng	10.000.000
22	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/77	CVIB2504	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	19.000 đồng	16.600.000
23	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/78	CVNM2511	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	6:1	55.000 đồng	14.200.000
24	Chứng quyền VPB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/79	CVPB2513	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	18.000 đồng	29.500.000
25	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/12M/80	CVRE2512	Mua/Châu Âu	12 tháng	20/05/2025	20/05/2026	2:1	23.500 đồng	11.000.000

⬇ Các chứng quyền có bảo đảm đã đáo hạn

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền	CHPG2023	Mua/	3 tháng	12/10/2020	12/01/2021	1:1	28.500	2.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	EU/Cash/6M/13								
14	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/6M/14	CMSN2202	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	8,2758:1	126.620 đồng	5.000.000
15	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/6M/15	CMWG2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	4,9711:1	72.080 đồng	5.000.000
16	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/6M/16	CVNM2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	9,6717:1	70.603 đồng	5.000.000
17	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/6M/17	CVRE2204	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	5:1	33.000 đồng	5.000.000
18	Chứng quyền VIC/ACBS/Call/EU/Cash/6M/18	CVIC2203	Mua/ Châu Âu	6 tháng	08/04/2022	07/10/2022	10:1	86.000 đồng	5.000.000
19	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/8M/19	CHPG2225	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	18.000.000
20	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/8M/20	CTCB2214	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	27.000 đồng	4.500.000
21	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/8M/21	CMBB2213	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	17.000 đồng	9.000.000
22	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/8M/22	CMSN2214	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	10:1	100.000 đồng	3.000.000
23	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/8M/23	CMWG2213	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	6:1	54.000 đồng	9.000.000
24	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/8M/24	CVNM2211	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	5,8946:1	66.806 đồng	6.000.000
25	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/8M/25	CVRE2219	Mua/ Châu Âu	8 tháng	06/10/2022	06/06/2023	3:1	29.000 đồng	4.500.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại/Kiểu chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Tổng số chứng quyền chào bán
	MBB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/34		Châu Âu					đồng	
39	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/35	CHPG2309	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	24.000 đồng	25.000.000
40	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/36	CMWG2305	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3,962:1	35.658 đồng	9.000.000
41	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/37	CVIB2302	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	1,5718:1	18.076 đồng	15.000.000
42	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/38	CTCB2302	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	27.000 đồng	14.000.000
43	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/12M/39	CVHM2302	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	4:1	50.000 đồng	12.000.000
44	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/12M/40	CMSN2302	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	6:1	66.000 đồng	6.000.000
45	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/12M/41	CVRE2303	Mua/Châu Âu	12 tháng	25/05/2023	24/05/2024	3:1	25.000 đồng	8.000.000
46	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/10M/46	CMWG2316	Mua/Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	6:1	48.000 đồng	10.000.000
47	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/47	CSTB2334	Mua/Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	3:1	27.000 đồng	8.000.000
48	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/48	CVIB2306	Mua/Châu Âu	10 tháng	24/10/2023	23/08/2024	1,8879:1	16.047 đồng	7.000.000
49	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/49	CHPG2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	2,7268:1	28.177 đồng	10.500.000
50	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/12M/50	CMBB2402	Mua/Châu Âu	12 tháng	21/05/2024	21/05/2025	1,7003:1	20.403 đồng	11.000.000



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

- Tên Công ty: Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
- Địa chỉ: Số 115, đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 3821 9266.
- Website: <https://home.kpmg/vn/vi>.

2. Ngân hàng lưu ký

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM.
- Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: (028) 3914 4714
- Website: www.bidv.com.vn

3. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành, tổ chức tư vấn

Không có

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và công ty con của chúng tôi tham gia vào các hoạt động đầu tư, môi giới, quản lý quỹ và các hoạt động khác có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của khách hàng chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.



XII. PHỤ LỤC

- Quyết định của Hội đồng thành viên liên quan đến việc phát hành chứng quyền.



CHỖ CHỮ CHỮ
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



CHỖ CHỮ CHỮ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Số...011.22- HPTV-ACBS-25

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chào bán chứng quyền có bảo đảm

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm và các văn bản bổ sung, hướng dẫn có liên quan;
- Điều lệ Công ty TNHH chứng khoán ACB.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hội đồng thành viên nhất trí thông qua việc chào bán chứng quyền có bảo đảm với nội dung chính như sau:

1. Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/7M/81

STT	Thông tin	Chứng quyền
1	Tên chứng quyền	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/7M/81
2	Mã chứng khoán cơ sở	FPT
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ Phần FPT
4	Loại chứng quyền	Mua
5	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7	Thời hạn của chứng quyền	7 tháng

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày 07 tháng 07 năm 2025
Số...889...
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN
ACB
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH
Lê Hồng Liên
GIÁM ĐỐC
PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

8	Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán
9	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 3 năm 2025)
10	Tỷ lệ chuyển đổi	2:1 (hai chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền
13	Số lượng chứng quyền chào bán	17.000.000 (mười bảy triệu) chứng quyền
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán	17.000.000.000 (mười bảy tỷ) đồng đến 42.500.000.000 (bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16	Tài sản đảm bảo thanh toán	Bằng tiền
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn



3. Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/83

STT	Thông tin	Chứng quyền
1	Tên chứng quyền	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/83
2	Mã chứng khoán cơ sở	MBB
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội
4	Loại chứng quyền	Mua
5	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7	Thời hạn của chứng quyền	7 tháng

ÔNG
H NHIỆ
ỨNG
AC
- T.P.

8	Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán
9	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 3 năm 2025)
10	Tỷ lệ chuyển đổi	5:1 (năm chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền
13	Số lượng chứng quyền chào bán	17.000.000 (mười bảy triệu) chứng quyền
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán	17.000.000.000 (mười bảy tỷ) đồng đến 42.500.000.000 (bốn mươi hai tỷ năm trăm triệu) đồng
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16	Tài sản đảm bảo thanh toán	Bằng tiền
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn

C.T.
 G TY
 M HỮU
 KHO
 CB
 HỒ C

5. Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85

STT	Thông tin	Chứng quyền
1	Tên chứng quyền	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU/Cash/7M/85
2	Mã chứng khoán cơ sở	STB
3	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
4	Loại chứng quyền	Mua
5	Kiểu chứng quyền	Châu Âu
6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền

C.T.
 TY
 HỮU H
 KHOA
 B
 HỒ CH

6	Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền
7	Thời hạn của chứng quyền	7 tháng
8	Ngày phát hành dự kiến	Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán
9	Ngày niêm yết dự kiến	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (dự kiến quý 3 năm 2025)
10	Tỷ lệ chuyển đổi	2:1 (hai chứng quyền quy đổi một cổ phiếu)
11	Giá thực hiện dự kiến	Trong biên độ +/- 20% so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
12	Giá chào bán dự kiến	1.000 (một nghìn) đồng đến 2.500 (hai nghìn năm trăm) đồng/một chứng quyền
13	Số lượng chứng quyền chào bán	16.000.000 (mười sáu triệu) chứng quyền
14	Tổng giá trị dự kiến chào bán	16.000.000.000 (mười sáu tỷ) đồng đến 40.000.000.000 (bốn mươi tỷ) đồng
15	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
16	Tài sản đảm bảo thanh toán	Bằng tiền
17	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân trong hệ thống Công ty TNHH Chứng khoán ACB chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- Như Điều 2;
- Lưu thư ký Công ty; P.HCTH;



ĐỖ MINH TOÀN